

Vợ ơi là Vợ!

Lạc Hồng Bảo

“Đồ xăng từng lít thế này làm sao mà đi xa được. Bà đưa thêm tôi năm đồng nữa, chứ đồ xăng chạy từng đoạn một, ai mà chịu nổi”.

Bà An ngồi nhìn ra phía trước, mặt lạnh lùng bảo:

“Chạy hết thì đổ thêm, đổ làm chi cho nhiều, không chừng nó bay hơi đi, phí phạm”

Ông An bực lắm, nhưng không lẽ gây gổ làm cho ngày mất vui. Mới đổ xăng xong, mà cái kim chỉ mức xăng xuống lơ chỉ xuống hướng tám giờ, gần vết đổ báo động. Bị hai chiếc xe ép hai đầu, ông chưa tiện ra, thì bà An đã nói:

“Anh chờ chi nữa mà chưa cho xe ra ? Khoảng cách rộng thế mà không ra xe được sao ? Tôi thấy mấy người khác làm cái vèo là xong. Anh lái xe dờ như hạch”.

Ông An thôi bực mình về những lời chê bai của vợ vì nghe quá thường. Ông chậm rãi giải thích:

“Lái xe cần nhất là cần thận để tránh tai nạn, nóng nảy gây tai nạn phiền phức và tốn kém lắm”.

Bà vợ chêm vào:

“Có gì thì bảo hiểm nó đền, việc gì phải lo”.

Khi ông đang lái xe trên đường, bà la lối:

“Tôi bảo chạy xe trên làn bên phải, sao anh ra làn ngoài hoài vậy ?”.

Ông An ậm ừ:

“Tôi lái xe hay bà lái đây ? Xe bên trong nó đậu chật như vậy, làm sao đủ chỗ mà không lái ra ngoài. Nay, bà để tôi lái, làm rộn, phân tâm dễ sinh ra tai nạn”.

Im lặng được vài phút, bà An quay qua chồng hỏi:

“Sao cái quạt gió trong xe hồi này nó yếu, hơi mát không ra nhiều. Chắc anh để ông thợ sửa xe kỳ trước làm hư mà không bắt đền. Chỉ có một chiếc xe thôi mà không biết giữ gìn cho tốt. Rồi phải tốn thêm tiền nữa đây”.

Ông An không thèm trả lời câu hạch hỏi của vợ, đưa tay kéo cần điều chỉnh hơi quạt từ vị trí phá mù qua vị trí hơi gió thổi vào lòng xe. Hơi gió mát thổi vù vù, bà cười bảo: “Ừ, có thể chứ, tưởng đâu anh không lo giữ gìn, để chúng làm hư mà không biết”.

Xe đang chạy ngon trớn, bà An la lên: “Queo trái, queo trái vào ngõ trước mặt”.

Ông An không kịp đổi làn, không kịp nhìn xe bên hông để xem có an toàn hay không, cho nên chạy thẳng và tìm cách quay lui. Bà An nói:

“Chưa thấy ai lái xe dờ như anh. Phản ứng chậm chạp như ông cụ già. Thế mà khi nào cũng khoe là lái giỏi, chưa bao giờ bị tai nạn”.

Bị chê nữa, ông gằn giọng:

“Có giỏi thì lái đi. Lái cho chết sớm, cho què cụt, đi xe lăn sớm”.

Khi đèn xanh vừa bật, ông chờ các xe hướng khác dừng hẳn, cho an toàn, mới quay đầu ngược lại, thì bà tru tréo lên:

“Đèn xanh rồi mà không đi. Anh chờ ai? À thì ra thấy con nhỏ lái xe bên kia trẻ đẹp thì anh nịnh đầm, nhường đường cho nó chứ gì? Tôi biết mà, anh thấy đàn bà thì tối mắt”.

Ông An bực trong lòng, ông đâu có biết người lái xe bên kia là đàn ông hay đàn bà, chứ đừng nói thấy được đẹp xấu. Bởi thường bị vợ gây gổ trong lúc lái xe, ông An đã tập cho bà biết lái, để bà hiểu thêm về luật lệ, và khi cần, bà có thể đi một mình, không cần nhờ vả ai. Nhưng bà lái xe quá chậm, như chạy chiếc xe hư. Mỗi lần ông nhắc bà chạy nhanh hơn, thì bà cáu bẳn, la lối rằng bà thấy không cần chạy mau. Bà chạy trong làn xe của bà, ai muốn mau thì qua làn xe khác mà chạy. Không việc gì mà than phiền, không việc gì mà bực bội vô lý. Cho đến khi bà bị cảnh sát phạt vì tội lái xe chậm, cản trở lưu thông. Bà cãi nhau với ông cảnh sát:

“Lái xe chưa quen thì phải chạy chậm chớ. Ngày trước khi mới tập lái xe, ông cũng phải chạy chậm như tôi, tại sao lại phạt tôi?”.

Ông cảnh sát lịch sự nói:

“Nếu chưa lái xe quen, thì tập cho quen, rồi hãy ra đường. Làm cản trở lưu thông thì phải bị phạt”.

Bà không bằng lòng, và nhất định không chịu nộp phạt, vì bị xử ép. Mấy lần ông An định viết ngân phiếu trả tiền phạt, nhưng bà cản lại và làm ồn ào. Bà nói:

“Tôi không nộp phạt, xem chúng nó làm gì tôi. Ưc hiếp người ta vừa thôi chứ?”.

Ông An giải thích:

“Không nộp tiền phạt thì tòa án ra trát truy tầm, và khi tìm gặp, thì có thể bị còng tay, ở tù”.

Bà sùng sộ:

“Làm gì mà còng tay, đây là xứ tự do, đâu phải là xứ cộng sản, mà muốn bắt tù ai cũng được sao?”.

Biết không giải thích cho vợ được, ông An nhờ bạn bè giải thích, nhưng bà An nghe, chỉ cười chứ không tin. Ông An phải dấu bà, mà ký ngân phiếu trả tiền phạt. Sau này, bà biết được, bà khóc lóc và nhiếc mắng ông: “Thử chết nhất, thế mà cũng từng chỉ huy, từng ra trận. Chắc ngày xưa ra trận nghe súng nổ là chạy dài, bỏ cả quân sĩ”.

Nghe vậy, ông An nóng mặt, chỉ thẳng vào bà mà nói:

“Bà im đi, vừa phải thôi. Hết chịu nổi rồi, tôi cho mấy đấm rồi ra sao thì ra”.

Bà An sợ, bỏ đi và lầm bầm:

“Đừng dở thói vũ phu, không được đâu. Kêu cảnh sát còng tay cho mới tởn”.

Ông An nóng giận mà nói, nhưng nói xong thì ông thấy mình lỡ lời, và biết có nói dịu dàng thì bà cũng chẳng nghe. Ông chỉ thờ dài.

Suốt thời trai trẻ, ông An mãi lo việc chinh chiến, vào sinh ra tử, không có thì giờ nghĩ đến việc lập gia đình. Tốt nghiệp trường sĩ quan chuyên nghiệp, gia nhập binh chủng nhảy dù, chỉ huy một tiểu đoàn thiện chiến. Nơi đâu chiến sự nóng bỏng, chết chóc, nguy hiểm, khó khăn, thì nơi đó tiểu đoàn của ông được vận chuyển đến tham chiến. Kỷ luật là sức mạnh quân đội, ông tin thế, và thi hành kỷ luật như một tín điều sùng bái. Nhờ đó mà quân sĩ dưới quyền bớt hao hụt, bớt chết chóc vì sơ sót, chểnh mảng. Ông An vui vẻ, nhưng khó tính, và khi nói chuyện thì như gầm gừ, như ra lệnh cho thuộc cấp thi hành chỉ thị.

Khi miền Nam thua trận sắp sụp đổ thì ông đang nằm dưỡng thương tại bệnh viện. Chưa bình phục, nhưng ông cũng xin ra tiền tuyến chiến đấu. Rồi may mắn, ông chạy thoát được ra biển sau khi Tổng Thống tân nhậm của miền Nam tuyên bố đầu hàng. Ông đến Mỹ, ngoài nỗi buồn tha hương, ông còn ám ức vì cuộc chiến thất bại như một trò chơi ngu xuẩn lạ lùng. Không đánh mà bỏ chạy tán loạn rồi tan hàng, thua trận. Nhiều đêm, ông không ngủ được, ngồi bên thềm hút thuốc lá trong sương lạnh cho đến khi trời sáng, thay áo quần đi làm luôn. Ở sở, ông làm việc chăm chỉ, giỏi, năng suất cao, và sản phẩm có phẩm chất cao. Những ông chủ thì thích ông lắm, vì làm ra tiền cho họ, nhưng những người chỉ huy trực tiếp thì ghét ông cay đắng, vì ông sẵn sàng gây gổ nếu thấy bị ép, sẵn sàng thôi việc nếu không bằng lòng cách đối xử.

Nhiều người bà con, bạn bè khuyên ông nên lập gia đình, cho đời sống tha hương bớt cô đơn buồn tẻ, và có niềm an ủi trong cuộc đời. Người anh rể nói đùa:

“Có gia đình, thì không còn thì giờ nghĩ đến chuyện đại sự, chỉ lo đối phó với bà vợ thôi cũng đã hết thì giờ, hết tâm trí, thì giờ đâu mà nghĩ đến nỗi đau thất trận chạy dài. Có gia đình là yên ổn hết.”

Nhiều người giới thiệu các cô gái của bà con, bạn bè cho ông. Ông không chọn nhan sắc, ông không chọn giỏi giang, cũng không chọn người ăn nói khôn ngoan khéo léo. Ông chọn một cô hiền lành, vui vẻ. Cô này khi nào cũng nhắm mắt cười và tin cả những điều ngây ngô. Ông An lý luận rằng, người ngu một chút thì dễ dàng có hạnh phúc, dễ hòa thuận và ít lý sự. Vợ khôn quá, thì chỉ tổ cho vợ chồng tranh đua, cãi nhau suốt ngày, khẩu chiến dằng dai, chẳng được gì. Theo kinh nghiệm ông biết qua gia đình bạn bè, thì có rất nhiều bà tìm cách lấn lướt chồng, nay lấn một chút, mai lấn thêm chút nữa, và lấn mãi, lấn mãi cho đến khi ông chồng mềm như con bún thiêu, như tấm mền rách, không còn sức đối kháng. Bà vợ cứ thế mà chỉ huy, mà gay gắt sai bảo, mà quyết định nhiều điều phi lý, không cần ý kiến ai. Khi đó, chồng không còn chút quyền hành nhỏ nhoi nào trong cái gia đình “chuyên chính” ấy cả. Những người chồng yếu đuối ở thế hạ phong này, thường được bên nhà vợ khen là hiền lành, dễ thương, và con gái họ tốt phước, lấy được chồng hiền khô. Nhưng bên gia đình của chính các ông, thì ông bị chê bai là sợ vợ, bạc nhược, hèn nhất, đội vợ lên đầu, không đáng làm đàn ông. Cùng một người, mà mỗi bên đánh giá mỗi cách, hoàn toàn khác biệt. Với suy tư và kinh nghiệm trong cuộc sống, ông An chọn cho ông một người bạn đường ‘hơi quê một chút, hiền lành và hơi đại một chút’, thì sẽ hợp với cái tính quen chỉ huy của ông.

Nhưng ông lầm. Mỗi năm sau khi làm tờ khai thuế xong, là ông An phải năn nỉ, thuyết phục ráo riết để bà ký vào mà gửi đi. Có lần bà không chịu ký, ông phải làm đơn xin gia hạn. Bà thường lên giọng hạch hỏi:

“Mục này là mục gì? Ở đâu ra? Có giấy tờ gì chứng minh không?”.

Ông phải dở bản hướng dẫn khai thuế, tìm, và chỉ cho bà cái con số bà muốn biết ở đâu ra. Thế nhưng có khi bà cũng cho rằng, ông không hiểu hết ý nghĩa của đoạn hướng dẫn này. Ông chịu thua. Bà thường đưa lý do: “Mọi người đều lấy lại tiền thuế rất nhiều, mà tại sao mình không lấy về được. Anh không biết khai thuế. Khai thuế dở ẹt. Anh khai làm sao lấy được nhiều tiền thuế về, thì tôi mới ký”.

Bà xem chuyện ký vào tờ khai thuế là một ân huệ dành cho ông. Ông An cố gắng giải thích, nhưng bà không chịu hiểu, và cố tình không hiểu. Ông chỉ ôm đầu mà than:

“Ngu quá trời ơi. Sao mà ngu đến thế được?”.

Nghe thế, bà An chồm lên gây gỗ ồn ào như vợ chồng sắp đến hồi li dị, xa nhau. Một lần, bà nghe theo lời bạn, bảo ông chở qua thành phố lân cận nhờ khai thuế, trong buổi chiều ngày cuối cùng của hạn nộp thuế, ông chở bà đến cơ sở khai thuế, ngồi xếp hàng chờ, có cả chục người, chờ cho đến khuya. Ông khai thuế đọc sơ tờ nháp của ông An rồi nói:

“Khai được như thế này thì cần chi phải nhờ đến tôi ? Tôi đâu có làm chi hơn được cho ông đâu”.

Ông An nói:

“Nhờ ông nói cho bà xã tôi rõ”.

Bà An nói lớn:

“Ông nhà tôi không biết khai thuế, người ta ai cũng lấy thuế về nhiều, còn chúng tôi có năm phải đóng thêm, thế thì không tức sao được”.

Từ đó, ông An tìm ra phương sách tránh rắc rối, là không tự khai thuế nữa, dẫn vợ đến các nơi dịch vụ khai thuế, tốn mấy chục đồng, mà được yên ổn. Thế mà cũng có khi bà An không chịu, bà tìm đến nơi khác nữa, nhờ khai lại, xem có lợi thêm được chút nào không, khi tốn thêm tiền, bà lại cáu bẳn và gắt gỏng ông:

“Chỉ tại anh dở, không biết khai thuế đúng cách nên phải tốn tiền. Người ta ai cũng lấy về khối tiền thuế, trong lúc mình lại phải trả thêm.”

Mỗi khi xe hư hay trong nhà điện nước có vấn đề, là ông An khổ tâm lắm. Dụng cụ như búa, kềm, khóa mở đinh ốc không có. Bà không chịu để cho ông mua. Những lúc này, ông phải dùng dao, dùng kéo để cạy, để vặn mà sửa chữa, vừa khó khăn vừa không làm được. Ông chỉ giận và than một mình: “Ngu quá, ngu quá”. Bà lấy lý do là điện nước và xe không phải hư hỏng thường xuyên, và những thứ dụng cụ đó không cần thiết để phí tiền mua. Một lần ông lén mua một hộp dụng cụ, gồm một ít đồ tối thiểu, bà biết được, bèn khóc lóc, gây gỗ, nhện ăn, và buộc ông phải đem trả lại. Thái độ bà khẳng khái làm ông phải nhượng bộ cho yên nhà yên cửa. Ông cũng buồn, vì không có dụng cụ, không tự sửa chữa được những hư hỏng vặt trong nhà. Và dù thuở nhỏ học trung học kỹ thuật, ông cũng dần dà trở nên kém cỏi, vụng về, ít hiểu biết về bệnh xe, sửa chữa điện nước thông thường.

Ông anh bà An biết em mình dại mà không khuyên bảo được, mua tặng cho ông An một hộp đồ nghề trong mùa giáng sinh, gồm các loại khóa mở đinh ốc, kềm, búa. Ông An mừng như bắt được thùng vàng. Những khi ông An sửa chữa hư hỏng vặt trong nhà, thì bà đứng bên cạnh xem, và bảo ông phải làm thế này, phải làm thế kia. Vặn ốc chiều này, dùng cây kềm kia. Dù bà không biết, không hiểu, nhưng cũng chỉ chỏ hướng dẫn và ra lệnh. Khi ông không làm theo lời bà, thì bà bảo rằng:

“Anh hay chống đối, hay làm ngược lại những ý kiến của tôi”.

Đôi khi bực quá ông gắt:

“Không biết thì để tôi làm. Không biết mà cứ ưa làm thầy người khác, ưa dạy điều tào lao. Mươi chuyện không làm theo lời bà một chuyện là chống lại bà. Chống bà thì tôi được cái gì ? Bà biết làm thì xắn tay vào làm đi”.

Ngay cả rửa chén bát, bà cũng đứng bên cạnh để chỉ huy, phải rửa cái này trước cái kia sau, phải vặn nước nóng, nước lạnh. Ông bực lắm, hai môi bặm lại, mặt cứ gằm gằm như sắp đánh đấm với ai.

Những khi vợ chồng vui vẻ, ông kể chuyện vui cho bà nghe, có khi bà hiểu lầm ông ám chỉ bà. Thế là khóc lóc, cãi vã, và phun ra nhiều câu hỗn láo khó nghe. Những khi gặp khó khăn phiền toái của ông ở sở, ông cũng không hề dám kể lể, tâm sự cùng bà để chia sẻ, để bàn cãi. Nói cho bà biết, thì chỉ có bị xỉ vả nặng lời, bị cho là dại, kém, ngu. Nhiều lúc ông giận càn hông, đập tay vào tường rầm rầm. Ông có khẩu súng mua từ khi chưa lập gia đình, ông tháo ra, và đem quăng xuống hồ sâu. Ông sợ có ngày không kềm được cơn giận mà bắn ầu.

Mỗi lần bà xem được quảng cáo trên truyền hình hoặc trên báo, thấy hàng bán rẻ là bà yêu cầu ông chở đi mua. Chỉ vì lợi được một đồng bạc cho mấy cuộn giấy đi cầu, mà phải lái xe xa cả tiếng đồng hồ, tốn hết cả chục bạc tiền xăng, chưa kể hao mòn xe, chưa kể mất luôn cả nửa ngày công, nhưng bà cũng quyết đi cho được, và hơn hở vì tiết kiệm được một vài đồng. Ông cố gắng giải thích cho bà nghe, mà bà không chịu hiểu, và không muốn hiểu. Riết rồi ông không cần giải thích nữa, cứ phí thời gian, phí tiền bạc, nhưng khổ phải lý giải, trình bày khó khăn.

Từ ngày lấy vợ, ông mất dần gần hết bạn bè. Bà cho rằng đàn ông gặp nhau nói toàn chuyện trên trời, dưới đất, không bổ ích gì, không lợi lộc gì. Bà ngăn cản ông gặp bạn bè, và bạn bè đến nhà ông, thì chỉ vài lần thôi, thấy thái độ của bà, họ không đến nữa. Ông An cũng tự an ủi mình, hạnh phúc gia đình là ưu tiên chính yếu, làm sao giữ cho êm ấm, phẳng lặng. Bà hạn chế tối đa việc đi ăn đám cưới. Bà thường nói:

“Tại sao phải đi đám cưới con bạn bè? Chúng nó có biết mình là ai đâu mà có biết đi nữa, thì việc gì mà phải tốn tiền cho chúng. Chúng nó lấy chồng lấy vợ cho chúng nó, mình mắc mớ gì mà phải đi và cho tiền mừng”.

Ông nói với bà:

“Mai đây, con mình nó lấy vợ lấy chồng, thì ai mà đi đám cưới đây?”

Bà bảo:

“Tôi không cần ai cả. Con mình còn nhỏ, chuyện ấy còn xa vời”.

Ông mượn cho bà một số sách dạy về xã giao, cách sống ở đời, bà không đọc mà nói:

“Những thứ này, ai không biết, mà phải viết sách cho tốn kém, mất thì giờ”.

Những khi đi ăn tiệm, bà tiếc tiền không ăn, và chỉ ăn một phần do ông sốt cho. Thường ông kêu món gì, bà cũng bảo là đừng ăn món đó, vì dở, và bà ép ông phải ăn theo món bà đề nghị. Ông bực mình hỏi:

“Thứ nhất, anh ăn món này hay em ăn, thứ hai là em đã ăn món này tại đây chưa mà cho là dở? Thứ ba tại sao em bắt anh phải ăn món mà anh không ưa thích?”.

Bà giận nói:

“Anh chỉ thích kêu món đắt tiền mà chưa biết là ngon hay dở. Anh thường ưa phung phí tiền bạc.”

Khi mua bảo hiểm xe, thì bà nhất định chọn loại bồi thường thấp nhất, và khi xe có một vết trầy trụa nhỏ, thì bà dục ông kêu bảo hiểm yêu cầu bồi thường. Ông giải thích là hư hỏng dưới mức chi phí mình phải chi ra. Bà giận dỗi nói:

“Thế thì mua bảo hiểm làm chi. Tôi sẽ kêu bảo hiểm, và anh sẽ thấy họ bồi thường cho anh xem”.

Bà kêu điện thoại báo cho công ty bảo hiểm, họ giải thích, và bà nhất định không chịu hiểu, cho rằng hãng bảo hiểm lừa gạt. Bà dọa sẽ kiện ra tòa, và buộc ông An đi tìm hãng bảo hiểm khác.

Một lần ông An đọc báo, viết về nhưng người trúng số độc đắc, kể cho bà nghe làm vui. Có câu chuyện một ông làm ở Đại học Berkeley, trúng năm triệu đồng, ông cho nhà trường một triệu, mua cho bà vợ một món nữ trang 50 ngàn đồng. Năm năm sau, hai vợ chồng ly dị. Bà An chồm lên mà xỉa xối:

“Trúng 5 triệu lại cho trường đại học hết một triệu, mà chỉ cho vợ món nữ trang 50 ngàn thôi. Trúng là phải chia đôi chứ. Con người bần tiện như thế, thì bỏ đi là phải.”

Rồi bà đi theo ông mà máng mỗ, cần nhằn mãi. Ông bỏ ra vườn xới mấy gốc cây cho khỏi bực cái con ráy. Bà chạy theo ra, và tiếp tục than thở. Ông nhìn bà mà nói:

“Có phải anh trúng năm triệu đâu mà em cứ hành hạ anh mãi thế. Anh mà trúng năm triệu thì em giữ hết, không biết anh có giữ lại được năm trăm để thù tiếp bạn bè không. Em có muốn than vãn, cần nhằn, thì nhờ người đưa lên Berkeley mà cần nhằn ông kia. Rồi ông ta kêu cảnh sát công tay cho vì tội mạ lỵ vô cớ.”

Bà An bỗng quay lại hỏi:

“Kỳ này anh có mua một vé số phải không? Đâu rồi? Đưa cho tôi xem.”

Ông An bảo là để trong ví, bà muốn xem thì vào lục quần ông mà xem. Bà nằng nặc đòi ông phải đi lấy tám giấy số cho bà xem. Ông An nói là đang lờ tay làm đất, nó còn đó, không mất đâu mà sợ. Bà cứ nằng nặc quấy rối, ông phải rửa tay, đi lấy tám giấy số giao cho bà. Xem tờ vé số, bà khóc gào lên:

“Anh định nếu trúng thì lãnh lấy một mình, hay bỏ trốn mẹ con tôi phải không? Tại sao mặt sau tám vé số không ghi tên anh và tên tôi. Tôi biết mà, đàn ông bội bạc lắm. Giàu đổi vợ sang đổi bạn. Âm mưu của anh không dấu được tôi đâu.”

Rồi bà khóc lóc, kể lể, gán cho ông những lời khó nghe. Ông đến gần bà bảo:

“Đâu, em đưa tám vé số đây, anh ghi tên vào.”

Ông lấy tám giấy số trên tay bà, xé vụn, ném vào gốc cây. Bà thét lên:

“Anh không có quyền xé đi. Tiền này là tiền chung, anh không có quyền gì cả”.

Bây giờ thì đã muộn, ông An mới hiểu rằng, vợ hiền và vợ dại hoàn toàn khác nhau. Người hiền không chắc đã dại, người ta có thể vô cùng khôn ngoan hiểu biết, nhưng hiền lành. Còn người dại thường bị xét đoán lầm là người hiền. Dại, và thiếu hiểu biết, cộng lại thành một loại người khó thông cảm, khó hòa đồng cùng nhân quần xã hội. Quá trễ rồi, ông An đành chịu thua tất cả, để giữ cho cái hạnh phúc gia đình mong manh này. Để cho các con khỏi phải khổ. Mặc gia đình, bà con bạn bè chê trách ông không biết cư xử với vợ. Họ không dám dùng chữ “dạy vợ”, sợ các bà nghe được, nổi máu tam bành lên thì lời thôi lớn. Một người bạn trên

ông An sửa câu nói “Dạy con từ thuở còn thơ, dạy vợ từ thuở bơ vơ mới về ” thành câu “Dạy con dạy thưở còn thơ, dạy vợ từ thuở bơ vơ mới về”. Ông An ráng giữ sao cho gia đình càng ít sóng gió càng tốt. Ông không có hy vọng chuyển hóa được bà, chịu thua, và tự quy lỗi cho mình, đã xét đoán sai. Bây giờ thì chỉ cố gắng làm sao cho gia đình yên ổn, cho con cái yên tâm sống trong hạnh phúc ít oi đó .Ông thường nói với những đứa cháu nhỏ sắp lập gia đình:

“Đừng vì một khuôn mặt đẹp mà lấy nhầm bà vợ ngu. Khốn đốn và bất hạnh như xuống thầu địa ngục vậy ”.